

An Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2018

Số: 319/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 433/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Bùi Thị U; ĐKKHKT: Thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; cư trú tại thôn N, xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Anh Trần Lê D; cư trú tại thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào biên bản hoà giải, đối thoại thành ngày 12 tháng 12 năm 2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị U và anh Trần Lê D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị U và anh Trần Lê D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Bùi Thị U và anh Trần Lê D thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 12 tháng 12 năm 2018 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị U và anh Trần Lê D có 02 con chung là Trần Văn M, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2012 và Trần Hoàng Y, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2013. Ly hôn, chị Bùi Thị U và anh Trần Lê D thỏa thuận chị Bùi Thị U trực tiếp nuôi hai con chung Trần Văn Minh và Trần Hoàng Yến sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Trần Lê D cho chị Bùi Thị U. Khi nào

chị Bùi Thị U yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2018 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị U và anh Trần Lê D đều có quan điểm vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị U và anh Trần Lê D thỏa thuận, chị Bùi Thị U chịu cả lệ phí Tòa án nên chị Uyên phải nộp 300.000đ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị U và anh Trần Lê D.

- Về con chung: Chị Bùi Thị U trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Trần Văn M, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2012 và Trần Hoàng Y, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2013 sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Trần Lê D cho chị Bùi Thị U. Khi nào chị Bùi Thị U yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2018 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Toà án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Thị U nộp cả 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chị Bùi Thị U đã nộp đủ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (biên lai thu tiền số 0015477 ngày 12 tháng 12 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã A (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi

